

Số: /QĐ-DVVLKH

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán năm 2021  
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Trung tâm Giới thiệu Việc làm Khánh Hòa thành Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-SLĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-SLĐTBXH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-SLĐTBXH ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-SLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-SLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-SLĐTBXH ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-SLĐTBXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-SLĐTBXH ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-SLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp hành chính.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa. *(theo các biểu đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổng hợp hành chính và các Phòng liên quan thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.THHC.

**Chu Văn Công**

*Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính*

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa

Chương: 424

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-DVVLKH ngày    /    /2021  
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa )  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

*Đvt: Triệu đồng*

| <b>Số TT</b> | <b>Nội dung</b>                                    | <b>Dự toán điều chỉnh</b> | <b>Dự toán Sau điều chỉnh</b> |
|--------------|----------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| <b>I</b>     | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                           |                               |
| 1            | Số thu phí, lệ phí                                 |                           |                               |
| 2            | Chi từ nguồn thu phí được để lại                   |                           |                               |
| 2.1          | Chi sự nghiệp                                      |                           |                               |
| a            | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                           |                               |
| b            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                           |                               |
| 2.2          | Chi quản lý hành chính                             |                           |                               |
| a            | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                           |                               |
| b            | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                           |                               |
| 3            | Số phí, lệ phí nộp NSNN                            |                           |                               |
| <b>II</b>    | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>488,18</b>             | <b>1.481,18</b>               |
| 1            | Chi quản lý hành chính                             | 488,18                    | 1.481,18                      |
| 1.1          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 9,69                      | 823,69                        |
| 1.2          | Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương             | 0                         | 166                           |
| 1.3          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | 478,49                    | 491,49                        |